TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày: 19-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Thu Hằng.

2. Ông Nguyễn Văn Hiểu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương, là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Đặng Ngọc T, sinh năm 1970, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKHKTT: phường B, tỉnh Lâm Đồng; Căn cước công dân: 066070002746, ngày cấp: 09/6/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Th và con bà Dương Thị Kim L (đã chết); không có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 104/HSPT ngày 27/9/1996 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tuyên xử 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân", ngày 28/02/1997 chấp hành xong hình phạt; Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 01/HSPT ngày 07/01/1998 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tuyên xử 24 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản công dân", ngày 06/7/1999 chấp hành xong hình phạt; được xét miễn án phí và các khoản tịch thu sung công quỹ của 02 Bản án nêu trên tại các Quyết định số 85 ngày 18/8/2006, số 94 ngày 22/8/2006 ,số 227 ngày 28/9/2006, số 89 ngày 12/11/2009 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Ngày 22/12/2017 bị Công an thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông *(cũ)* xử phạt vi phạm

hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, tại Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC, đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp tiền phạt; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2025; đang tạm giam – có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Văn M, sinh năm 1983.

Địa chỉ: phường B, tỉnh Lâm Đồng - Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Ngọc T, sinh năm 1970, có nơi đăng ký thường trú tại phường B, tỉnh Lâm Đồng nhưng thường sinh sống lang thang, không nơi ở nhất định.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/5/2025, Đặng Ngọc T đi bộ trên đường A thuộc phường B nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu xám đen, BKS 79C1-510.02, trên xe có 01 chiếc mũ bảo hiểm màu vàng *(có ghi chữ Yody, đã qua sử dụng)* của ông Lê Văn M đang dựng trước sân nhà, sát vỉa hè đường A. Quan sát thấy trên xe có sẵn chìa khóa, xung quanh không có người nên Đặng Ngọc T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Đặng Ngọc T tiến đến vị trí chiếc xe mô tô BKS 79C1-510.02, dắt bộ ra đường A, sau đó mở khóa nổ máy điều khiển xe đi đến quán TH thuộc phường B, tỉnh Lâm Đồng, cất xe ở tầng hầm của quán rồi đi vào phòng số 101 để hát Karaoke.

Đặng Ngọc T hát đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày thì nghỉ, số tiền phải thanh toán là 2.574.083 đồng; không có tiền để trả nên Tự đã thoả thuận với quản lý của quán là chị Trần Thị Minh S, về việc T giao chiếc xe mô tô BKS 79C1-510.02 kèm theo chìa khóa cho quán quản lý để làm tài sản đảm bảo cho số tiền cần thanh toán ở trên và hẹn ngày mai *(ngày 05/5/2025)* đến trả tiền lấy xe về; chị Trần Thị Minh S đồng ý và giao hóa đơn thanh toán cho T. Sau khi rời khỏi quán, T vứt bỏ hoá đơn, đi lang thang quanh khu vực G, đến ngày 07/5/2025 thì bị Công an phát hiện và bắt giữ.

Quá trình kiểm tra xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được dữ liệu camera an ninh của gia đình chị Trịnh Thị Y ghi lại sự việc vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 04/5/2025 Đặng Ngọc T dắt trộm chiếc xe mô tô BKS 79C1-510.02 từ sân nhà ông M ra đường A và dữ liệu camera tại quán Karaoke TH ghi nhận vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 04/5/2025 Đặng Ngọc T điều khiển xe mô tô BKS 79C1-510.02 đến quán Karaoke TH. Chị Trần Thị Minh S đã giao nộp chiếc xe mô tô BKS 79C-510.02 và 01 hoá đơn thanh toán của Karaoke TH cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để giải quyết theo quy định.

Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐG ngày 12/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận tại thời điểm ngày

04/5/2025 xe mô tô BKS 79C1-510.02 trị giá 10.725.000 đồng, 01 mũ bảo hiểm *(có ghi chữ Yody, đã qua sử dụng)* trị giá 87.000 đồng; tổng giá trị tài sản là 10.812.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu xám đen, BKS: 79C1-510.02
- 01 chiếc mũ bảo hiểm màu vàng *(có ghi chữ Yody, đã qua sử dụng)*.
- 01 hoá đơn thanh toán số Tn040525-0004Vip101 ngày 04/5/2025 của quán Karaoke TH.
- 02 đĩa DVD lưu trữ dữ liệu trích xuất từ Camera an ninh ghi lại diễn biến sự việc.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-GN ngày 06/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Đặng Ngọc T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị chấp nhận ngày 28/5/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 2421/QĐ-CSHS đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 79C1-510.02 và 01 chiếc mũ bảo hiểm cho ông Lê Văn M là chủ sở hữu hợp pháp; Lưu cùng hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD chứa dữ liệu Camera.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, ông Lê Văn M không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Bị cáo không bào chữa gì, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, Toà án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị hại vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/5/2025 tại phường B, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo Đặng Ngọc T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu xám đen, BKS: 79C1-510.02, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu vàng *(có ghi chữ Yody, đã qua sử dụng)* của ông Lê Văn M, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 10.812.000đ (Mười triệu tám trăm mười hai nghìn đồng).

Do đó, đủ căn cứ kết luận bị cáo Đặng Ngọc T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Bộ luật Hình sự quy định

" 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi tội phạm xảy ra nói riêng và xã hội nói chung. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 104/HSPT ngày 27/9/1996 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tuyên xử 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân"; Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 01/HSPT ngày 07/01/1998 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tuyên xử 24 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản công dân"; Bị cáo đã chấp

hành xong hình phạt tù của 02 Bản án trên tại Trại giam Đắk Trung; được xét miễn án phí và các khoản tịch thu sung công quỹ của 02 Bản án nêu trên tại các Quyết định số 85 ngày 18/8/2006, số 94 ngày 22/8/2006 ,số 227 ngày 28/9/2006, số 89 ngày 12/11/2009 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Ngày 22/12/2017 bị Công an thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông *(cũ)* xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, tại Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC, đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp tiền phạt, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học, do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã được trả lại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Ngày 28/5/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 2421/QĐ-CSHS đã trả lại 01 chiếc xe mô tô BKS 79C1-510.02 và 01 chiếc mũ bảo hiểm cho ông Lê Văn M là chủ sở hữu hợp pháp, là có căn cứ chấp nhận; Lưu cùng hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD chứa dữ liệu Camera.

[8] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 07/5/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận ngày 28/5/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 2421/QĐ-CSHS đã trả lại 01 chiếc xe mô tô BKS 79C1-510.02 và 01 chiếc mũ bảo hiểm cho ông Lê Văn M là chủ sở hữu hợp pháp; Lưu cùng hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD chứa dữ liệu Camera.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đặng Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 6 – Lâm Đồng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phân trại tạm giam khu vực số 1 - Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực A – Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Mai Đoàn Minh Hương